THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC

Chủ trương đào tạo liên thông đã được thực hiện từ rất lâu. Trước năm 1975 và sau ngày giải phóng, hầu hết các trường ĐH ở miền Bắc theo mô hình trường ĐH chuyên ngành, đào tạo theo yêu cầu của ngành. Việc liên thông thường diễn ra dưới hình thức tổ chức các lớp chuyên tu, hoàn chỉnh. Từ năm 1998, theo Luật Giáo dục 1998, không còn tồn tại loại hình đào tạo chuyên tu nữa. Tuy nhiên, một số trường ĐH vẫn cho phép sinh viên vào học, miễn trừ một số môn đã học ở ngành khác. Thời gian học được rút ngắn trên cơ sở miễn trừ các môn đã học.

Từ năm 1993 - 1995, triển khai thực hiện chương trình giáo dục hai giai đoạn, thành lập 2 ĐH Quốc gia và 3 ĐH vùng, trong đó, có Trường ĐH Đại cương. Từ năm học 1998 - 1999 không còn đào tạo hai giai đoạn, xoá bỏ ĐH Đại cương, không còn kỳ thi chuyển giai đoạn, các lớp "Giáo dục đại cương" cũng không còn tồn tại. Việc liên thông giữa giáo dụcđại cương và chuyên nghiệp đã trở thành bình thường trong một nhà trường. Một số trường thực hiện liên thông dưới hình thức cấp bằng thứ hai, hoặc tiếp tục được đào tạo cấp bằng ĐH chuyên tu, tại chức.

Do ý nghĩa tầm quan trọng của đào tạo liên thông nên ngày 10/10/2000, Ban chỉ đạo xây dựng chương trình liên thông đã được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Ban chỉ đạo có trách nhiệm trong việc xây dựng đề án đào tạo liên thông, chỉ đạo các bộ phận, cơ quan chức năng, nghiên cứu và các cơ sở đào tạo ĐH, CĐ và TCCN trong quá trình xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo liên thông; ban hành những chính sách chủ trương đào tạo liên thông; chỉ đạo giải quyết những vấn đề vướng mắc giữa các trường hoặc khiếu nại của người học. Hệ thống văn bản pháp quy được ban hành đã tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để làm tốt công tác phân luồng và đẩy mạnh đào tạo liên thông.

Sau khi Bộ GD&ĐT ban hành Quyết định số 49/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/12/2002 ban hành "Quy định tạm thời về đào tạo liên thông Dạy nghề, Trung học chuyên nghiệp, CĐ và ĐH" năm 2003, Bộ GD&ĐT đã triển khai thí điểm đào tạo liên thông tại 6 trường trung học chuyên nghiệp , CĐ, ĐH. Đến giữa

TTBD ĐBDC

năm 2007, đã có 87 trường được phép đào tạo liên thông, gồm 36 trường ĐH, 51 trường CĐ theo các ngành và chuyên ngành phù hợp với chức năng đào tạo của trường ở các cấp độ: trung cấp lên CĐ; CĐ lên ĐH; trung cấp lên ĐH.

Ngày 13/02/2008, Bộ GD&ĐT ban hành Quyết định số 06/2008/QĐ-BGD&ĐT "Quy định đào tạo liên thông trình độ Cao đẳng, ĐH", quy định chính thức về đào tạo liên thông.

Ngày 28/10/2010, Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTB&XH đã ban hành Thông tư liên tịch số 27/2010/TTLT-Bộ GD&ĐT-Bộ LĐTB&XH, "Hướng dẫn đào tạo liên thông từ trình độ Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề lên trình độ CĐ và ĐH".

Các văn bản pháp quy này đã tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để đào tạo liên thông phát triển hơn. Năm 2008, tổng số chỉ tiêu đào tạo liên thông đã lên trên 90.000 (từ TCCN, trung cấp nghề lên CĐ, từ CĐ, CĐ nghề lên ĐH, từ TCCN lên ĐH). số trường tham gia đào tạo liên thông đã tăng lên (Bảng 2.9).

Năm 2008, Bộ GD&ĐT đã ban hành chính thức Quyết định số 06/2008/QĐ Bộ GD&ĐT về đào tạo liên thông từ trung cấp lên CĐ và ĐH. Quyết định này mới chỉ thực hiện đào tạo theo hướng liên thông dọc, đối tượng được đào tạo liên thông rất hẹp, chưa phản ánh đầy đủ tinh thần liên thông của Luật Giáo dục 2005.

Sau đó, năm 2010, Bộ GD&ĐT đã phối hợp với Bộ LĐTB&XH ban hành Thông tư liên tịch "Hướng dẫn đào tạo liên thông từ trình độ Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề lên trình độ CĐ và ĐH", đảm bảo cả liên thông cả hai hướng: liên thông dọc - liên thông ngang và đối tượng được mở rộng.

TTBD ĐBDC

Ngoài ra, khi triển khai trong thực tiễn, một số văn bản đã bộc lộ bất cập như: Luật Giáo dục còn có những điểm chưa phù hợp về khung thời gian đào tạo và mục tiêu đào tạo; Hệ thống giáo dục chuyên nghiệp (Dạy nghề - TCCN - CĐ - ĐH) phức tạp cả về cấu trúc và tổ chức làm cho đào tạo liên thông trở nên phức tạp hơn nhiều so với các nước khác. Đồng thời, hệ thống này cũng gây trở ngại rất lớn đối với phân luồng HS; Chưa có quy định về chuẩn trình độ và hệ thống kiểm định chất lượng GD&ĐT, làm cơ sở cho các việc thoả thuận đào tạo liên thông; Chưa có sự thiết kế tổng thể về chương trình đào tạo giữa các bậc học và sự thống nhất về ngành đào tạo trong từng bậc học và giữa hai bậc học, cũng như những quy định thiếu nhất quán trong việc biên soạn giáo trình cho

các trường (đặc biệt TCCN). Một số cơ sở đào tạo chưa thực hiện đúng các quy định về phân luồng và đào tạo liên thông, dẫn đến tình trạng giảm sút về chất lượng đào tạo liên thông.

Để tháo gỡ khó khăn, chấn chỉnh công tác đào tạo liên thông nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư số 55 (2012) và có hiệu lực từ 7/2/2013. Theo quy định mới này, thí sinh muốn học liên thông chính quy mà thời gian tốt nghiệp trình độ đào tạo trước đó chưa đủ 36 tháng phải tham gia kỳ thi ĐH, CĐ chính quy do Bộ GD&ĐT tổ chức hằng năm. Việc xét trúng tuyển của các thí sinh này được thực hiện như thí sinh thi ĐH, CĐ chính quy khác theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy hiện hành, không có sự phân biệt. Nhưng thí sinh có nhiều quyền lợi trong tuyển sinh hơn trước đây khi không bị giới hạn chỉ liên thông trong cùng ngành mà liên thông vào bất cứ ngành học nào. Ngoàira thí sính thi liên thông chính quy có thể sử dụng kết quả thi tuyển để đăng ký vào các trường có số điểm tuyển phù hợp trên phạm vi toàn quốc nếu không trúng tuyển tại cơ sở đăng ký trước khi dự thi. Trong hồ sơ đăng ký dự thi năm nay đã có bổ sung ô thi liên thông để các em đánh dấu, nhưng nếu trúng tuyển, các em không muốn học liên thông thì có thể đăng ký học ĐH chính quy bình thường nhưng không được hưởng quyền lợi của sinh viên liên thông. Trong quá trình đào tạo, các em sẽ được hưởng những quyền lợi cần thiết. Các em được miễn trừ và bảo lưu kết quả học tập đã tích luỹ ở giai đoạn trước, rút ngắn thời gian và tiết kiệm chi phí đào tạo. Số học phần, số lượng tín chỉ được miễn trừ, bảo lưu do thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định trên cơ sở xem xét đề nghị của hội đồng tuyển sinh đào tạo liên thông. Bộ GD&ĐT còn yêu cầu tất cả các trường có tổ chức đào tạo liên thông chính quy phải tổ chức hội đồng xét liên thông. Thay vì cách miễn trừ hàng loạt để xếp chung tất cả sinh viên liên thông vào một lớp như trước đây, nhà trường sẽ phải xem xét từng trường hợp để có sự miễn trừ cụ thể. Đặc biệt, nếu trước đây bảng điểm sinh viên liên thông chỉ ghi phần kết quả học tập của liên thông thì từ khoá sinh viên tuyển sinh năm 2013 sẽ được ghi cả kết quả học tập từ trình độ đào tạo trước đó và được tính vào khối lượng miễn trừ. Điều này rất quan trọng cho quá trình xin việc của các em, vì hiện nay nhiều trường hợp bảng điểm của sinh viên liên thông chính quy rất đơn giản và thể hiện có ít khối lượng kiến thức được học, điều đó có thể gây những e ngại đối với nhà tuyển dụng. Như vậy, việc học chung, thi tốt nghiệp chung với sinh viên chính quy nhằm đảm bảo chất lượng

TTBD ĐBDC

đào tạo và giá trị văn bằng được cấp tất nhiên sẽ khiến thí sinh có lực học kém gặp khó khăn.

Đối với những thí sinh đã tốt nghiệp sau 36 tháng trình độ trung cấp, CĐ đã đi làm khi dự thi liên thông sẽ có lợi thế về mặt kinh nghiệm tích luỹ, về nhận thức. Tuy nhiên, nếu không cố gắng, các em sẽ không dễ dàng khi học chung với các bạn sinh viên hệ chính quy thi đầu vào từ HS THPT. Do đó, các em cần phải cân nhắc kỹ khi lựa chọn việc thi tuyển liên thông chính quy hoặc liên thông vừa làm, vừa học. Bộ vẫn có cơ chế mở để các em khi theo học đào tạo liên thông chính quy thấy nặng nề, quá sức có thể chuyển sang hình thức đào tạo vừa làm, vừa học phù hợp hơn nếu cơ sở GDĐH đó chấp nhận. Quy định mới đã mở cánh cửa cho tất cả những thí sinh nào muốn học lên trình độ cao hơn, tuỳ kiến thức, năng lực và kinh tế của bản thân, gia đình.

Ngày 21/4/2015, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư số 08/2015/TT-BGD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đào tạo liên thông trình độ CĐ, ĐH ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-Bộ GD&ĐT ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Văn bản này quy định về đào tạo liên thông trình độ CĐ, ĐH bao gồm: điều kiện tổ chức, hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký và thẩm quyền quyết định đào tạo liên thông; tuyển sinh và tổ chức đào tạo; nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở GDĐH đào lạo liên thông; nghĩa vụ và quyền của người học; chế độ bảo cáo, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm. Quy định nàyáp dụng đối với các ĐH quốc gia, ĐH vùng, học viện, trường ĐH, trường CĐ trong hệ thống giáo dục quốc dân, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Tại Điều 7, quy định "Người tốt nghiệp trung cấp nghề, CĐ nghề nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hoá trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT. Đối với các ngành, nghề đặc thù, khi tổ chức đào tạo liên thông, cơ sở GDĐH hoặc bộ quản lý ngành có thể quy định thêm các điều kiện khác để đảm bảo chất lượng đào tạo nhưng không thấp hơn các quy định tại Thông tư này và phải được Bộ GD&ĐT chấp thuận".

Chỉ tiêu tuyển sinh liên thông chính quy nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh hệ chính quy; chỉ tiêu tuyển sinh liên thông vừa làm, vừa học nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh vừa làm, vừa học của cơ sở GDĐH. Chỉ tiêu tuyển sinh và thực

hiện chỉ tiêu tuyển sinh liên thông chính quy được xác định hằng năm không vượt quá 15% chỉ tiêu chính quy của ngành đối với các ngành về khoa học sức khỏe và không vượt quá 20% chỉ tiêu chính quy của ngành đối với các ngành khác.

Mặt khác, tuyển sinh liên thông có thể được thực hiện tối đa 2 lần trong một năm theo các phương thức thi tuyển hoặc xét tuyển. Theo đó, việc thi tuyển: do cơ sở GDĐH tự ra đề thi và tổ chức thi tuyển. Các môn thi tuyển gồm: môn cơ bản, môn cơ sở ngành và môn chuyên ngành hoặc thực hành nghề. Cơ sở GDĐH công bố công khai các môn thi trong thông báo tuyển sinh trước kỳ thi 3 tháng. Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều này, cơ sở GDĐH tổ chức xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy đối với tuyển sinh liên thông chính quy hoặc theo Quy chế tuyển sinh ĐH và CĐ hình thức vừa làm, vừa học đối với tuyển sinh liên thông vừa làm, vừa học.

Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia: Tổ hợp các môn xét tuyển vào ngành đào tạo liên thông phải cùng tổ hợp các môn xét tuyển vào ngành tương ứng của hệ đào tạo chính quy do cơ sở GDĐH công bố. Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào quy định tại Điểm b, Khoản 3 Điều này, cơ sở GDĐH tổ chức xét tuyển liên thông chính quy theo Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy hiện hành. Không bảo lưu kết quả kỳ thi THPT quốc gia trong xét tuyển thí sinh liên thông.

Thời gian đào tạo liên thông được xác định trên cơ sở học phần và khối lượng tích lũy quy định cho từng chương trình và trình độ đào tạo theo tín chỉ hoặc theo năm học

TTBD ĐBDC

Bên cạnh đó, chương trình đào tạo đối với người học liên thông theo hình thức chính quy là chương trình đào tạo trình độ CĐ, trình độ ĐH chính quy đang áp dụng tại cơ sở GDĐH.

Ngược lại, chương trình đào tạo đối với người họctheo hình thức vừa làm, vừa học là chương trình đào tạo hình thức vừa làm, vừa học đang thực hiện tại trường đó. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng đào tạo liên thông, hiệu trưởng/giám đốc cơ sở đào tạo đó ể quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo

liên thông đối với từng người học và công bố công khai trước khi tổ chức đào tạo.

Bên cạnh đó, đào tạo liên thông chính quy được tổ chức, quản lý theo các quy định hiện hành của Quy chế đào tạo ĐH và CĐ hệchính quy theo hệ thống tín chỉ. Đào tạo liên thông chính quy phải tập trung toàn bộ thời gian tại cơ sở GDĐH được phép đào tạo liên thông để thực hiện chương trình đào tạo. Sinh viên hệ liên thông chính quy học chung, thi hết môn và thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ luận văn tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp cùng với sinh viên hệ chính quy. Đào tạo liên thông hình thức vừa làm, vừa học được thực hiện theo Quy chế đào tạo ĐH và CĐ hình thức vừa làm, vừa học.

Ngoài ra, người học liên thông sau khi kết thúc chương trình đào tạo và đủ điều kiện thì được công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng tốt nghiệp CĐ, ĐH phù hợp với trình độ đào tạo.

Thêm vào đó, để được coi là hợp pháp, cơ sở đào tạo liên thông phải công bố trên trang thông tin điện tử của cơ sở GDĐH thông tin: các quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo; các ngành đào tạo liên thông; chuẩn đầu ra của ngành đào tạo; chương trình đào tạo; kế hoạch đào tạo; phương pháp đánh giá; các điều kiện đảm bảo chất lượng; học phí. Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và công tác quản lý, phục vụ của cơ sở GDĐH.

Các cơ sở đào tạo liên thông như trường TCCN, trung cấp nghề, CĐ nghề, CĐ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ sở GDĐH đào tạo liên thông về: mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo .... được cơ quan quản lý có thẩm quyền xác nhận, để làm cơ sở cho việc công nhận giá trị kết quả học tập, miễn trừ các học phần đã học cho người học.

Đối với sinh viên đi học, sinh viên được cung cấp đầy đủ thông tin về: điều kiện dự thi; chương trình đào tạo; kết quả chuyển đổi kết quả học tập để miễn trừ khối lượng kiến thức đã có; hình thức thi, kiểm tra, đánh giá; chuẩn đầu ra; học phí; văn bằng tốt nghiệp…. Được cơ sở GDĐH bảo đảm các điều kiện đào tạo với chất lượng như đã thông báo tuyển sinh và chuẩn đầu ra đã công bố.

Trong thời gian qua, đào tạo liên thông trong hệ thống giáo dục đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, từng bước đáp ứng nhu cầu nhân lực cho đất nước.

TTBD ĐBDC

Có thể thấy rằng, mạng lưới các cơ sở dạy nghề được phát triển rộng khắp ở 63 tỉnh, thành phố, trên 600 huyện, quận, thị xã, các khu công nghiệp, khu chế xuất, làng nghề; phân bố tương đối hợp lý ở các ngành kinh tế, địa phương, vùng, miền; đa dạng về hình thức sở hữu và loại hình đào tạo, tạo thêm nhiều cơ hội học tập cho người dân.

Quy mô dạy nghề tăng. Nếu tính cả dạy nghề ngắn hạn, thì số lượng tuyển sinh dạy nghề tăng từ 887,3 ngàn người (ngoài công lập 170 ngàn) năm 2001 lên 1,748 triệu người (ngoài công lập 625 ngàn) năm 2010, tăng 1,96 lần, trong đó trình độ trung cấp nghề và CĐ nghề tăng 2,2 lần. Năm 2017 tăng hơn 2 lần.

Hiện nay, hệ thống dạy nghề đã và đang thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, chuyển từ hệ thống dạy nghề theo 3 cấp trình độ: sơ cấp nghề, trung cấp nghề, CĐ nghề sang vận hành theo hệ thống GDNN mới với ba cấp trình độ: Sơ cấp, trung cấp và CĐ; chuyển từ đào tạo theo hướng cung sang đào tạo theo hướng cầu của thị trường lao động.

Với bối cảnh hiện nay, có thể thấy rang, những thay đổi về KT - XH, toàn cầu hoá và tiến bộ của KH - CN, sự phát triển của kinh tế tri thức diễn ra mạnh mẽ, đòi hỏi người lao động cần có trình độ học vấn cao hơn với kiến thức, kỹ năng tay nghề mới hơn để tăng năng suất và hiệu quả lao động. Qua kết quả nghiên cứu của Tổ chức Lao động Thế giới về tình trạng thất nghiệp và thu nhập của người lao động cho thấy, tỷ lệ thất nghiệp tỷ lệ nghịch với trình độ đào tạo của người lao động và trình độ càng cao thì thu nhập càng cao. Điều đó khẳng định tầm quan trọng của giáo dục ngày càng tăng, nhu cầu học của mọi người là cấp thiết.

TTBD ĐBDC

Người dân ngày càng quan tâm nhiều hơn đến các nhu cầu của cá tthân, nâng cao chất lượng cuộc sống. Học suốt đời trở thành nhu cầu thực sự của mỗi con người trong xã hội, một trong những chìa khoá quan trọng để thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, xây dựng xã hộihọc tập, trong đó, sự phát triển của từng cá nhân về năng lực, sở trường, nguyện vọng đều được coi trọng.

Liên thông giữa GDPT và GDNN là xu thế của thời đại, bởi vì, học vấn phổ thông ở cấp học THCS hoặc THPT cần đảm bảo mặt bằng chung của văn hoá dân tộc, kiến thức phổ thông ở mỗi cấp học. Do vậy, nội dung chương trình học ở mỗi cấp cần giáo dục hướng nghiệp cho HS, để sau mỗi cấp học các em có

định hướng tốt và có thể tham gia vào phân luồng vào các ngành, nghề chuyên môn mà mình mong muốn.

Liên thông giữa các trình độ đào tạo: Ở nước ta hiện nay đã hình thành đào tạo nghề với 3 trình độ: sơ cấp, trung cấp và CĐ. Đào tạo liên thông giữa 3 trình độ này là yêu cầu cấp thiết, đảm bảo về chuẩn trình độ được đào tạo, đáp ứng yêu cầu của sản xuất, tăng hiệu quả kinh tế trong chi phí đào tạo, tạo thuận lợi cho CNKT có thể học suốt đời, không ngừng nâng cao trình độ nghề nghiệp mà không phải học lại từ đầu những điều đã học. Ngoài ra, đào tạo liên thông giữa đào tạo nghề, TCCN và CĐ, ĐH đang là một yêu cầu bức thiết của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, của nền sản xuất hiện đại.

Ngoài ra, ở GDPT, sự chuyển đổi từ ban này sang ban khác, loại hình trường này sang trường khác cần được tiếp nối, liên thông giữa các môn học để HS không phải học lại từ đầu những điều đã học. Mặt khác, dưới tác động của KH - CN hoặc điều kiện KT - XH, nhiều người lao động phải chuyển đổi nghề, bỏ nghề cũ để học lại một ngành, nghề khác. Sự liên thông ngang sẽ tạo thuận lợi cho người lao động chuyển đổi nghề mà không phải học lại từ đầu một chương trình đào tạo mới. Bên cạnh đó còn có không ít trường hợp HS - sinh viên muốn học 2 ngành, nghề cùng một lúc, điều này sẽ tạo thuận lợi cho người học rút ngắn thời gian học nghề thứ hai.

Liên thông giữa các môn học là tiền đề quan trọng cho việc thực hiện các liên thông khác: liên thông dọc hoặc liên thông ngang, là điều kiện tiên quyết để người học có thể cần gì học nấy, học suốt đời. Như vậy, liên thông trong giáo dục là phương thức đào tạo hữu hiệu nhằm đảm bảo phát triển nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu của xã hội, tăng hiệu quả kinh tế trong chi phí đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh - sinh viên và người lao động không ngừng nâng cao trình độ nghề nghiệp hoặc chuyển đổi nghề được thuận lợi. Hơn nữa, liên thông trong giáo dục còn có ý nghĩa tôn trọng quyền của mọi công dân được sống, học tập, làm việc theo sở trường, nguyện vọng, năng lực làm việc của bản thân.

Thực tế hiện nay, phần lớn CBQL, GV, giảng viên ở các cơ sở đào tạo đều nhận thức được tầm quan trọng của đào tạo liên thông. Tuy nhiên, có sự khác nhau: CBQL thì cho rằng, đào tạo liên thông trước tiên là nhằm đào tạo được đội ngũ nhân lực đồng bộ về cơ cấu ngành nghề và trình độ và chuyển đổi ngành

TTBD ĐBDC

nghề; nhưng các GV lại cho rằng, trước tiên nhằm tạo cơ hội thuận lợi cho mỗi người lao động có thể phát triển trình độ nghề nghiệp, sau đó là đáp ứng nhu cầu học suốt đời và đào tạo đội ngũ nhân lực.

Theo học sinh- sinh viên thì mục đích học liên thông trước tiên là để nâng cao trình độ chuyên môn, sau đó là muốn có bằng cấp cao hơn. Nhưng cũng có một số HS –SV cho rằng, học liên thông vì CĐ, ĐH mới là đích cuối cùng của họ.

Như vậy, con đường học liên thông đang trở thành sự lựa chọn của rất nhiều thanh niên muốn có học vị cao, nhưng không vào được CĐ, ĐH bằng con đường thi tuyển trực tiếp. Không chỉ liên thông đào tạo qua các hệ ngay tại trường, một số trường ĐH còn tổ chức liên kết với các cơ sở đào tạo khác. Đây thực sự là cơ hội tốt để người học nâng cao trình độ, có bằng ĐH chính quy, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Để thu hút HS tham gia học liên thông, các cơ sở đào tạo đã giới thiệu các chương trình đào tạo liên thông trên Website của nhà trường; hướng dẫn HS chọn nghề và làm hồ sơ tuyển sinh; tổ chức ngày hội hướng nghiệp và việc làm; giới thiệu trong tài liệu những điều cần biết về tuyển sinh ĐH, CĐ, TCCN và dạy nghề; tổ chức ngày hội tư vấn, hướng nghiệp: tư vấn chọn nghề và tổ chức hội thảo về đào tạo liên thông.

Đối với kinh phí hoạt động. Để tăng nguồn thu, các trường đã thực hiện đa dạng hoá nguồn tài chính. Mở rộng quy mô đào tạo liên thông là một trong những giải pháp đó. Các trường đã đưa ra nhiều chính sách thu hút nhiều HS vào hệ đào tạo liên thông, vì học phí đào tạo liên thông cao hơn. Như vậy đào tạo liên thông đã góp phần tháo gỡ khó khăn về mặt tài chính cho nhà trường.

TTBD ĐBDC

Tuy nhiên mặc dù đào tạo liên thông đã đạt được những thành quả trên, nhưng trong thực tế vẫn còn nhiều bất cập:

Thứ nhất, chất lượng đào tạo liên thông thấp, ảnh hưởng đến lòng tin của người sử dụng lao động dẫn đến tình trạng một số cơ sở sử dụng lao động đã từ chối tuyển dụng sinh viên học hệ đào tạo liên thông. Thực tế có một số trường thực hiện đào tạo liên thông với nhau, nhưng không đào tạo liên thông theo đúng nghĩa là liên thông về nội dung đào tạo mà chỉ liên thông một cách hình thức theo thoả thuận giữa 2 trường về thời lượng đào tạo. Điều này sẽ không đảm bảo được chất lượng đầu ra của chương trình đào tạo và HS –SV tốt nghiệp sẽ không

có được những năng lực cần thiết để tìm việc làm. Ngoài ra, còn có nhiều HS học kém, do không thi được vào ĐH, vào học trường dạy nghề để không phải thi và làm bước đệm, sau khi tốt nghiệp sẽ xin học chương trình liên thông lên ĐH (không phải thi vào). Những bất cập này sẽ dẫn đến phá vỡ quy hoạch phát triển đội ngũ nhân lực đồng bộ về cơ cấu ngành nghề và trình độ để chuyển đổi cơ cấu lao động của cả nước cũng như của từng vùng, từng địa phương; gây lãng phí tiền của của Nhà nước và của xã hội, hạ thấp hiệu quả đào tạo của các cơ sở đào tạo nói riêng và của cả hệ thống đào tạo nói chung.

Chất lượng đào tạo liên thông bị tác động bởi nhiều yếu tố như: các yếu tố về khung pháp lý, cơ cấu hệ thống giáo dục, nội dung chương trình đào tạo, hình thức, phương pháp tổ chức đào tạo, kiểm tra, đánh giá, văn bằng, chứng chỉ, năng lực của người học, nhu cầu của người học, nhu cầu của xã hội, lợi ích của các cơ sở đào tạo.

Thực tế cho thấy, việc đào tạo liên thông hiện nay còn gặp nhiều khó khăn và vẫn là một trong những vấn đề nổi cộm nhất, chưa có sự phối hợp giữa Bộ GD&ĐT và Bộ LĐTB&XH, cũng như Hội đồng xây dựng chương trình khung trên cơ sở các tiêu chuẩn thống nhất. Vì vậy, các chương trình khung không được thiết kế để đảm bảo tính liên thông. Chương trình đào tạo cụ thể ở các cấp học và trình độ đào tạo, cũng như chương trình đào tạo liên thông do các cơ sở đào tạo xây dựng được rất khác nhau, không thống nhất, mang tính cục bộ, gây cản trở không nhỏ trong đào tạo liên thông. Phương pháp kiểm tra, đo lường, đánh giá kết quả học tập ở các cơ sở đào tạo rất khác nhau, thiếu tính tiêu chuẩn; chất lượng đào tạo ở các cấp học, trình độ đào tạo cũng rất khác nhau. Vì vậy, rất khó khăn trong việc xem xét, công nhận kết quả học tập và miễn trừ cho người học khi học liên thông. Danh mục ngành, nghề đào tạo của các cấp học không thống nhất về tên gọi và nội hàm. Thiếu sự chia sẻ, hợp tác giữa các cơ sở GDNN và GDĐH. Quy định hiện hành về đào tạo liên thông trong GDĐH và GDNN chưa hoàn thiện, nhiều nội dung quy định còn thiếu hoặc chưa phù hợp (xác định chỉ tiêu liên thông, công tác tuyển sinh, hình thức đào tạo, kiểm soát chất lượng đào tạo...).

Khi tổ chức đào tạo liên thông, nhà trường gặp phải khó khăn nhất là chương trình đào tạo cụ thể ở các trình độ và chương trình đào tạo liên thông do các cơ sở đào tạo xây dựng được thiết kế rất khác nhau và phương pháp kiểm tra, đo lường đánh giá kết quả học tập ở các cơ sở đào tạo rất khác nhau. Bên

TTBD DBDC

cạnh đó khó khăn còn do cơ cấu hệ thống giáo dục chưa vận hành trong một hệ thống quản lý thống nhất, quy định hiện hànhvề đào tạo liên thông chưa hoàn thiện và thiếu cơ chế giám sát nên chất lượng đào tạo liên thông chưa đảm bảo.

Thứ hai,khi thực hiện đào tạo liên thông, một số cơ sở đào tạo không thực hiện đúng quy trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo được chất lượng đầu ra của chương trình đào tạo. Do đó HS –SV tốt nghiệp sẽ không có được những năng lực cần thiết để tìm việc làm, vì vậy họ rất khó tìm kiếm việc làm.

Thứ ba, hiệu quả đào tạo liên thông chưa cao gây lãng phí tiền của của Nhà nước và của xã hội, hạ thấp hiệu quả đào tạo của các cơ sở đào tạo nói riêng và của cả hệ thống đào tạo nói chung và thời gian học liên thông hiện tại quá dài, gây tốn tiền của SV và khó tạo cơ hội được cọ xát cho sinh viên.

Hiện nay, đối với đào tạo liên thông, còn có một số vấn đề cần quan tâm như:

Về tuyển sinh: Tuyển sinh đào tạo liên thông do các trường tự tổ chức nên khá tuỳ tiện.

Các trường đều tự ra đề thi, tự tổ chức thi và xét trúng tuyển: Theo quy định về đào tạo liên thông, đề thi các môn cơ bản được lấy từ ngân hàng đề của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ GD&ĐT). Tuy nhiên, hiện hầu hết các trường đều tự ra đề thi, tự tổ chức thi và xét trúng tuyển.

Không đảm bảo điều kiện dự tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT: Theo quy định của Bộ GD&ĐT: Đối với đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên ĐH, người có bằng tốt nghiệp trung cấp phải có ít nhất 3 năm làm việc gắn với chuyên môn được đào tạo mới được tham gia dự tuyển. Đối với liên thông trình độ từ CĐ lên ĐH, người học có bằng khá được phép dự thi ngay, bằng trung bình phải có ít nhất một năm công tác. Tuy nhiên, khi thông báo chiêu sinh, các trường đã áp dụng quy định này đối với cả hệ liên thông từ trung cấp lên ĐH. Có nhiều trường ĐH chỉ yêu cầu sinh viên có một năm kinh nghiệm, thậm chí là cho dự thi ngay nếu có bằng tốt nghiệp loại khá.

- Thông báo tuyển sinh, sau đó mới xin phép: Nhiều trường không được phép đào tạo liên thông đã thông báo tuyển sinh sau đó mới xin phép đào tạo với các trường được phép đào tạo liên thông.

TTBD DBDC

Không đảm bảo chất lượng thi tuyển: Nhận xét của một giảng viên dạy liên thông cho biết: "Thí sinh tham gia thi tuyển liên thông hầu hết là đỗ. Nhiều nơi khi thông báo chiêu sinh còn đưa ra những thông tin rất hấp dẫn về đầu vào.

Ở một số cơ sở dạy học, còn có hiện tượng cắt xén thời gian đào tạo: Điều đáng quan tâm là dù chỉ có 3 buổi/tuần nhưng thời gian đào tạo của các khoá học này vẫn là 1 năm rưỡi từ CĐ lên ĐH và 2 năm rưỡi từ trung cấp lên ĐH. Chính vì vậy chương trình đào tạo bị cắt xén. Một giảng viên tham gia giảng dạy liên thông cho biết: "Việc biên soạn giáo án cũng qua loa rút ngắn cho phù hợp với thời gian trên lớp, chẳng hạn sinh viên học ban ngày 6 tiết/buổi trong khi học tối lớp liên thông chỉ còn 2 tiết.

Bên cạnh đó, còn có hiện tượng cấp bằng không đúng với hình thức đào tạo: Bộ GD&ĐT quy định người học theo hình thức học ban ngày, tập trung liên tục tại trường mới được cấp bằng chính quy. Tuy nhiên, hầu hết các trường đều mở lớp liên thông ngoài giờ nhưng lại cấp bằng chính quy.

VKhông chỉ học ngoài giờ, nhiều trường như ĐH Điện lực, ĐH Công nghiệp Hà Nội, ĐH Công đoàn, ĐH Lao động Xã hội... còn tổ chức học 3 buổi/tuần nhưng vẫn cấp bằng chính quy. Theo ông Trần Chút - Phó Hiệu trường Trường ĐH Văn Hiến: "Các trường tổ chức lớp học liên thông chính quy vào buổi tối hoặc ngày cuối tuần là có nguyên nhân. Một phần vì các trường thiếu cơ sở vật chất nên không có phòng ốc vào ban ngày, nhưng quan trọng hơn là để đáp ứng nhu cầu người học. Đối tượng học liên thông chủ yếu vừa đi làm, vừa đi học, nếu không tổ chức lớp học ngoài giờ thì sẽ không có HV".

Ngoài ra, còn có một số trường ĐH còn tổ chức liên thông cho sinh viên từ các ngành khác, chẳng hạn một số thí sinh học toán, lý, hoá liên thông lên ngành điện tử viễn thông, công nghệ thông tin... Thời gian đào tạo có 2 năm trong khi đào tạo chính khoá tối thiểu là 4 năm. Một số trường có học bổ sung và chuyển đổi, tuy nhiên việc học này chỉ là hình thức vì thời gian nhồi nhét,SV không thể nắm được hết kiến thức.

Đào tạo liên thông trái quy định hiện hành:

Trước tình hình một số trường ĐH, học viện, CĐ tổ chức liên kết tuyển sinh và đào tạo liên thông không đúng quy định, để đảm bảo chất lượng, ngày 28/9/2012, Bộ GD&ĐT đã ban hành công văn số 6446/BGD&ĐT-GDĐH về

TTBD ĐBDC

việc chấn chỉnh đào tạo liên thông liên kết trình độ CĐ, ĐH. Bộ GD&ĐT yêu cầu Hiệu trưởng các trường:

Thực hiện đúng các quy định về đào tạo liên thông và liên kết (Quyết định số 06/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 13/02/2008, Quyết định số 42/2008/QĐ-Bộ GD&ĐT ngày 28/7/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT); chú trọng tới các giải pháp đảm bảo chất lượng đào tạo.

Không tổ chức liên kết đào tạo liên thông để cấp bằng chính quy ngoài cơ sở đào tạo của trường.

Các trường đào tạo liên thông từ trung cấp lên ĐH, từ trung cấp nghề và CĐ nghề lên CĐ và ĐH phải có quyết định giao nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Công bố công khai chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, điều kiện đảm bảo chất lượng, kế hoạch đào tạo cho người học trên trang thông tin điện tử của trường.

Bộ GD&ĐT sẽ tiến hành kiểm tra, thanh tra và xử lý các trường thực hiện sai quy định trong đào tạo liên thông, liên kết. Theo công văn đó, Bộ yêu cầu các trường không liên kết tuyển sinh và đào tạo liên thông ngoài cơ sở đào tạo để cấp bằng CĐ, ĐH hệ chính quy. Các trường ĐH, CĐ chỉ liên kết tuyển sinh và đào tạo liên thông tại trường TCCN, CĐ, ĐH hoặc trung tâm GDTX cấp tỉnh và chỉ cấp bằng tốt nghiệp hình thức vừa làm, vừa học. Bộ sẽ phối hợp với các bộ ngành, UBND tỉnh thành tổ chức kiểm tra, xử lý các trường liên kết đặt lớp không đúng quy định. Việc chuyển SINH VIÊNđang học các lớp liên kết trái quy định sang trường đủ điều kiện trên cùng địa bàn để đào tạo sẽ bị xử lý. Bộ GD&ĐT sẽ trừ chỉ tiêu tuyển sinh năm 2012 đối với các trường vi phạm quy định và đề nghị các bộ ngành kiểm điểm, xử lý kỷ luật tập thể và cá nhân để xảy ra sai phạm.

TTBD ĐBDC

Ngày 25/12/2012, Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư số: 55/2012/TT-BGD&ĐT quy định đào tạo liên thông trình độ CĐ, ĐH. Việc ban hành thông tư mới này đã có nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí trái chiều, nhưng đây là việc làm rất cần thiết, không thể chậm trễ hơn, để chấn chỉnh những bất cập hiện nay, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực và đảm bảo quyền lợi người học. GDĐH chỉ có hai hệ, đó là hệ chính quy và hệ thường xuyên. GDTX có thể được tổ chức theo phương thức vừa làm, vừa học hay từ xa. Để được tham gia

học tập, người học phải thoả mãn các điều kiện đầu vào. Theo quy định hiện hành, người học phải tham gia kỳ thi tuyển sinh dành cho hệ chính quy hay kỳ thi dành cho hệ vừa làm, vừa học. Thông tư mới không hề gây khó khăn đối với thí sinh có nguyện vọng học liên thông lên bậc học cao hơn, mà ngược lại còn tạo điều kiện thuận lợi để thí sinh thể hiện năng lực của mình, tuỳ theo thế mạnh của từng người" – Thứ trưởng Bùi Văn Ga khẳng định.

Chia sẻ với người học về quy định liên thông mới, theo ông Phạm Văn Điển (đơn vị có đào tạo chương trình liên thông mỗi năm dành 500 - 700 chỉ tiêu cho loại hình đào tạo này), từ bậc trung cấp/CĐ lên bậc CĐ/ĐH thì cần phải đi theo hình bậc, phải có thời gian nhất định cho sự chuyển tiếp từ bậc này lên bậc cao hơn. Quy chế nêu từ 36 tháng trở lên là có thể chấp nhận được. Những đối tượng này chỉ dự thi 3 môn, trong đó có 1 môn cơ bản, 1 môn cơ sở ngành và 1 môn chuyên ngành. Trước đây, một thí sinh nào đó đã được phân loại lực học qua kỳ thi tuyển sinh ĐH, bây giờ muốn được chuyển lên tầm cao mới thì cần vượt qua một số điều kiện, trong đó điều kiện về kinh nghiệm công tác chuyên môn là một thước đo quan trọng, không được "đốt cháy" giai đoạn này. Điểm gây bức xúc dư luận vừa qua là quy định thí sinh có thời gian tốt nghiệp chưa đủ 36 tháng, cần dự thi theo đề thi 3 chung của kỳ thi tuyển sinh ĐH. Nhưng nếu hiểu rằng, với những thí sinh không hội tụ đủ yếu tố thời gian hay kinh nghiệm công tác, thì quy định này nhằm tạo thêm cơ hội khác cho thí sinh lựa chọn dù không dễ dàng. Muốn lên một tầm cao mới, thì phải phải có sức vươn. Việc đánh giá kiến thức cơ bản để thay thế cho đánh giá kinh nghiệm công tác chuyên môn cũng là một cách để đo lường sức vươn ấy. Thí sinh có thể lựa chọn một trong hai cách này, và con đường học lên bậc cao hơn cũng cần được thiết kế như vậy.

TTBD ĐBDC

Nguyên nhân:

Một, quản lý nhà nước về GDNN còn bất cập. Hiện đang có 2 chương trình khung, một do Bộ GD&ĐT ban hành, một do Bộ LĐTB&XH ban hành. Hai bộ chương trình này được xây dựng với 2 phương pháp tiếp cận khác nhau, do vậy đang là trở ngại lớn cho việc đào tạo liên thông.

Hai, hầu hết các cơ sở đào tạo từ dạy nghề đến ĐH đều đang đào tạo theo niên chế, chưa chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ nên khó thực hiện đào tạo liên thông.

Ba, thiếu chuẩn, chưa có khung trình độ quốc gia và điều kiện đảm bảo chất lượng. Do chưa có sự phối hợp giữa Bộ GD&ĐT và Bộ LĐTB&XH, cũng như các Hội đồng xây dựng chương trình khung trên cơ sở các tiêu chuẩn thống nhất, vì vậy, các chương trình khung không được thiết kế để đảm bảo tính liên thông. Chương trình đào tạo cụ thể ở các cấp học và trình độ đào tạo, cũng như chương trình đào tạo liên thông do các cơ sở đào tạo xây dựng được rất khác nhau, không thống nhất, mang tính cục bộ, gây cản trở không nhỏ trong đào tạo liên thông. Phương pháp kiểm tra, đo lường, đánh giá kết quả học tập ở các cơ sở đào tạo rất khác nhau, thiếu tính tiêu chuẩn; chất lượng đào tạo ở các cấp học, trình độ đào tạo cũng rất khác nhau. Vì vậy, rất khó khăn trong việc xem xét, công nhận kết quả học tập và miễn trừ cho người học khi học liên thông. Danh mục ngành, nghề đào tạo của các cấp học không thống nhất về tên gọi và nội hàm. Thiếu sự chia sẻ, hợp tác giữa các cơ sở GDNN và GDĐH. Quy định hiện hành về đào tạo liên thông trong GDĐH và GDNN chưa hoàn thiện, nhiều nội dung quy định còn thiếu hoặc chưa phù hợp (xác định chỉ tiêu liên thông, công tác tuyển sinh, hình thức đào tạo, kiểm soát chất lượng đào tạo...).

Bốn, chương trình sau trung học không được thiết kế theo mạch và liên thông; tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ. Do chương trình sau trung học không được thiết kế theo mạch và liên thông, các trường chưa tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ, nên khi học liên thông học sinh- sinh viêngặp khó khăn như: Đào tạo liên thông thường chỉ diễn ra trong phạm vi đối tượng liên thông ngay tại trường; thủ tục đăng ký học bổ sung để chuyển sang chuyên ngành khác phức tạp; hình thức tổ chức học bổ sung để chuyển sang chuyên ngành khác chưa linh hoạt; sự khác biệt về chương trình giữa các ngành học ở các trường khác nhau, nên việc công nhận kết quả học tập của HS gặp khó khăn.

TTBD ĐBDC

Như vậy, có thể thấy rằng, hiện nay với xu thế chung của xã hội, con đường học tập của sinh viên không chỉ là việc học đại học nữa, các sinh viên có nhiều sự lựa chọn hơn cho việc được đào tạo học hàn lâm hay học thực hành. Các cơ sở đào tạo nghề ngày càng được đầu tư về cơ sở vật chất và chất lượng giảng dạy, số lượng sinh viên lựa chọn học nghề ngày càng tăng. Tuy nhiên, trước những thuận lợi đó, việc đào tạo liên thông nghề còn gặp những hạn chế, khó khăn nhất định ví dụ như công tác tuyển sinh, quy định về đào tạo liên thông chưa chặt chẽ đối với việc đào tạo nghề, thời gian học còn quá lâu…. Do đó, việc đào tạo liên thông nghề cần có những quy định cụ thể và chặt chẽ hơn

nữa, đặc biệt cần phải được đưa vào luật để việc thực hiện hoạt động đào tạo nghề được chặt chẽ và hiệu quả.